



CÔNG TY CỔ PHẦN
XI MĂNG HẠ LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 83 CT/NQ-ĐHĐCĐ

Quảng Ninh, ngày 22 tháng 4 năm 2010



NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010
Công ty cổ phần xi măng Hạ Long

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần xi măng Hạ Long thông qua ngày 05/7/2006;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 của Công ty cổ phần xi măng Hạ Long ngày 22 tháng 4 năm 2010,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 Công ty cổ phần xi măng Hạ Long thông qua các nội dung sau:

1- Thực hiện năm 2009:

1.1 Tình hình thực hiện đầu tư:

- * Giá trị TH đầu tư: 614,985/760,562 tỷ đồng, đạt 81% KH năm
- Nhà máy chính: 452,209/595,399 tỷ đồng, đạt 76% KH năm
- Trạm nghiền Phía Nam: 162,776/162,163 tỷ đồng, đạt 99% KH năm
- * Luỹ kế TH đầu tư đến 31/12/2009: 6.328,366 tỷ đồng, đạt 98% so với TMĐT

1.2 Tình hình thực hiện SXKD:

- Giá trị SXKD: 127,680/810,630 tỷ đồng, đạt 16% KH năm
- Doanh thu: 101,380/729,340 tỷ đồng, đạt 14% KH năm
- Lợi nhuận (lỗ): -78,429/-71,529 tỷ đồng vượt hạn mức đạt 10%
- Thu nhập bình quân 1 CBCNV 4,5 triệu đồng/tháng
- Khối lượng thực hiện: + SX Clinker: 0/322.270 tấn, đạt 0% KH năm
+ SX Xi măng: 108.294/650.420 tấn, đạt 17% KH năm

1.3 Tình hình thực hiện công tác tài chính:

a. Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty đến thời điểm 31/12/2009:

- * Tổng giá trị tài sản: 6.540,224 tỷ đồng
- * Tổng nguồn vốn: 6.540,224 tỷ đồng
- * Chi phí đầu tư XDCB dở dang: 5.032,730 tỷ đồng

b. Tình hình góp vốn điều lệ:



TT	Cổ đông	Số vốn điều lệ phải góp	Năm 2009			Luỹ kế góp đến 31/12/2009	% vốn điều lệ phải góp
			KH	TH	% HT		
1	2	3	4	5	6=5/4	7	8=7/3
1	Tổng công ty Sông Đà	578,692	131,075	131,075	100%	578,692	100%
2	Tổng công ty CP XLDK	147,300	37,300	37,300	100%	147,300	100%
3	Tổng công ty TC CPDK	98,200	19,100	19,100	100%	98,200	100%
4	Cty đầu tư TC CĐ DK	90,737				90,737	100%
5	Cty CP (SUDICO) S.Đà	67,071	26,273	26,273	100%	67,071	100%
	Tổng cộng	982,000	213,748	213,748	100%	982,000	100%

c. *Tình hình TH vốn đầu tư:* 1.414/1.725 tỷ đồng, đạt 82% KH năm

Trong đó: - Vốn cổ đông: 220/ 220 tỷ đồng, đạt 100% KH năm

- Vốn vay NH Phát triển: 153/ 377 tỷ đồng, đạt 41% KH năm

- Vốn vay NHTM trong nước: 239/ 280 tỷ đồng, đạt 85% KH năm

- Vốn vay Natixits (Pháp): 519/ 247 tỷ đồng, đạt 210% KH năm

- Vốn vay các tổ TD khác: 282/ 601 tỷ đồng, đạt 47% KH năm

d. *Tình hình thực hiện dòng tiền:*

* Dòng tiền cho hoạt động đầu tư:

- Dòng tiền vào: 1.297,829/1.327,024 tỷ đồng, đạt 98% KH năm

- Dòng tiền ra: 1.371,986/1.407,067 tỷ đồng, đạt 98% KH năm

- Dòng tiền thuần: -74,157/ -80,043 tỷ đồng, đạt 93% KH năm

* Dòng tiền cho hoạt động SXKD:

- Dòng tiền vào: 127,349/533,676 tỷ đồng, đạt 24% KH năm

- Dòng tiền ra: 168,421/548,302 tỷ đồng, đạt 31% KH năm

- Dòng tiền thuần: -41,072/-14,626 tỷ đồng, vượt hạn mức 181%

* Dòng tiền trả nợ:

- Dòng tiền vào: 922,006 tỷ đồng/ 42,278 tỷ đồng

- Dòng tiền ra: 906,629 tỷ đồng/ 339,941 tỷ đồng

- Dòng tiền thiếu hụt: 15,376 tỷ đồng/-297,663 tỷ đồng

* **Nguyên nhân không hoàn thành:** Năm 2009 công ty không hoàn thành mục tiêu tiến độ công tác đầu tư và SXKD của Đại hội đồng cổ đông đề ra, do một số nguyên nhân chủ yếu sau:

- Trong năm 2009 tiếp tục là năm khó khăn trong công tác hoàn thiện thí nghiệm hiệu chỉnh chạy thử trong giai đoạn cuối cùng và vận hành. Mặt khác đồng thời khi sản phẩm xi măng ra thực hiện công tác sản xuất, tiêu thụ và quảng bá thương hiệu xi măng Hạ Long để chiếm thị phần là rất khó khăn.

- Dự án Nhà máy xi măng là dự án có quy mô lớn nên công tác quản lý, điều hành còn hạn chế. Sự phối hợp giữa Công ty CP xi măng Hạ Long (Chủ đầu tư), Ban điều hành (Tổng thầu), các Nhà thầu thi công trực tiếp và Tư vấn giám sát FLSmidth tại hiện trường chưa tốt. Cán bộ chỉ đạo điều hành chưa cương quyết, trách nhiệm cá nhân của một số đồng chí lãnh đạo và trưởng phòng ban công ty còn hạn chế, chưa bám sát mục tiêu tiến độ và nhiệm vụ được phân công để chủ động giải quyết trong công việc.

- Các nhà thầu thi công thiếu nhân lực có tay nghề cao dẫn đến công tác lắp đặt, thí nghiệm hiệu chỉnh, nghiệm thu C1, C2, C3, C4 chưa dứt điểm và kéo dài. Mặt khác đối với một số vật tư thiết bị do FLS cung cấp và thiết bị do nhà thầu chế tạo khi tiến hành chạy thử mới phát hiện thiếu hoặc bị lỗi nên công tác chạy thử kéo dài.
- Công tác tổ chức khoán chi phí cho từng khâu, từng phòng ban phân xưởng và triển khai xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO còn chậm.
- Do nguyên nhân chậm tiến độ đốt lò làm ảnh hưởng đến việc sản xuất sản phẩm theo kế hoạch. Công tác tiêu thụ sản phẩm gặp rất nhiều khó khăn do sản phẩm của công ty mới ra thị trường chưa được nhiều người tiêu dùng biết đến nhiều. Mặt khác thị trường, quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng như: Biển tấm lớn ngoài trời, Báo, đài truyền hình, Website... hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm chưa tốt nên ảnh hưởng đến công tác tiêu thụ.

2- Kế hoạch năm 2010:

2.1 Kế hoạch đầu tư:

* Tổng giá trị đầu tư:	280,430 tỷ đồng
- Nhà máy chính:	258,707 tỷ đồng
- Trạm nghiên phía Nam:	21,723 tỷ đồng

2.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

a. Tổng giá trị SXKD :	2.384,671 tỷ đồng
(Trong đó: NMC: 1.325,711 tỷ đồng; TNPN: 1.058,960 tỷ đồng)	
b. Doanh thu:	1.981,850 tỷ đồng
(Trong đó: NMC: 1.057,977 tỷ đồng; TNPN: 923,873 tỷ đồng)	
c. Lợi nhuận (lỗ):	-328,460 tỷ đồng
(Trong đó: NMC: -179,462 tỷ đồng; TNPN: -149,001 tỷ đồng)	
d. Nộp ngân sách nhà nước:	49,414 tỷ đồng
(Trong đó: NMC: 28,904 tỷ đồng; TNPN: 20,510 tỷ đồng)	
e. Thu nhập bình quân 1 CBCNV	5,2 triệu đồng/tháng
f. Khối lượng chủ yếu:	
- Sản xuất Clincker:	1.229.375 tấn
- Sản xuất xi măng:	1.397.833 tấn

2.3 Kế hoạch tài chính:

a. Tổng giá trị tài sản:	7.700,00 tỷ đồng
b. Vốn điều lệ	1.309,20 tỷ đồng
c. Kế hoạch vốn đầu tư:	440,00 tỷ đồng
d. Kế hoạch vốn lưu động phục vụ SXKD:	1.215,00 tỷ đồng
e. Kế hoạch trả nợ gốc và lãi:	
- Phương án vay vốn lưu động 06 tháng là 2.048 tỷ đồng: (Trong đó: Trả nợ gốc 1.579 tỷ đồng; Trả lãi vay 468 tỷ đồng).	
- Phương án vay vốn lưu động 08 tháng là 1.845 tỷ đồng: (Trong đó: Trả nợ gốc 1.377 tỷ đồng; Trả lãi vay 468 tỷ đồng).	
f. Kế hoạch dòng tiền:	
* Dòng tiền trả nợ:	
- Phương án vay vốn lưu động 06 tháng	
+ Dòng tiền huy động:	3.352 tỷ đồng
+ Dòng tiền ra:	4.015 tỷ đồng
+ Dòng tiền thiếu hụt:	-663 tỷ đồng

+ Dòng tiền huy động:	3.352 tỷ đồng
+ Dòng tiền ra:	3.813 tỷ đồng
+ Dòng tiền thiếu hụt:	-460 tỷ đồng
* Dòng tiền cho hoạt động SXKD:	
+ Dòng tiền vào:	2.217 tỷ đồng
+ Dòng tiền ra:	2.310 tỷ đồng
+ Dòng tiền thuần:	-93 tỷ đồng

2.4 Một số nhiệm vụ, mục tiêu tiến độ chính năm 2010:

a. Công tác đầu tư:

- Hoàn thiện toàn bộ công tác nghiệm thu, hiệu chỉnh, chạy thử đơn động, liên động không tải, có tải và đốt lò vào ngày 02/02/2010; đưa nhà máy vào sản xuất thương mại tháng 3/2010.
- Hoàn thành các thủ tục nghiệm thu bàn giao công trình, tổ chức khánh thành Nhà máy vào quý II/2010 và hoàn thành quyết toán trong năm 2010.
- Hoàn thành toàn bộ công tác đầu tư xây dựng hạ tầng đường bãi còn lại của Nhà máy quý II/2010 (ưu tiên sử dụng XM nhà máy để tiết kiệm vốn đầu tư).
- Thông qua chủ trương đầu tư nâng cấp cải tạo dây chuyền cung cấp xi măng để tiêu thụ xi măng ra thị trường (bến xuất Clinker và Silô chứa xi măng).
- Triển khai nâng cấp cảng xuất xi măng đường thủy cho nhà máy chính và trạm trung chuyển xi măng tại khu vực Hà Nội. Triển khai các thủ tục đầu tư xây dựng cụm công nghiệp phía Tây nhà máy chính (100ha).
- Triển khai xây dựng khu nhà ở CBCNV cho công ty tại Nhà máy chính và Trạm nghiền phía Nam bằng nguồn vốn ưu đãi của Chính phủ.
- Triển khai các thủ tục đầu tư dây chuyền II – Trạm nghiền phía Nam.

b. Công tác SX và tiêu thụ sản phẩm:

- Tập trung mọi nguồn lực chuẩn bị nguyên nhiên vật liệu đầu vào về số lượng và chất lượng đảm bảo sản xuất Clinker đạt 90% công suất thiết kế, Sản xuất xi măng tại Nhà máy chính và Trạm nghiền đạt 70% công suất thiết kế.
- Công bố chất lượng sản phẩm xi măng Hạ Long trong quý I/2010; Hoàn thiện chứng nhận hợp chuẩn, công bố hợp chuẩn xi măng, đánh giá công nhận ISO 17025:2005 và xây dựng hệ thống ISO 9001:2008, ISO 14001:2004 trong quý II/2010.
- Đăng công báo giá xi măng Hạ Long trên công bố giá vật liệu xây dựng của Sở xây dựng các tỉnh, thành phố.
- Tổ chức khánh thành Nhà máy chính trong quý II/2010. Tiếp tục quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng như: Panô áp phích, Biển quảng cáo lớn ngoài trời, Báo, đài truyền hình (đặt biệt truyền hình địa phương), biển quảng cáo cho các Nhà phân phối, Website... nhằm hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm.
- Tập trung công tác marketing thị trường, điều tra phân tích phân khúc thị trường, hoàn thiện hệ thống các nhà phân phối có năng lực, rà soát hệ thống kho, cảng ngoại vi nhằm đảm bảo tiêu thụ sản phẩm.

c. Công tác tổ chức chỉ đạo điều hành và đổi mới doanh nghiệp:

- Tiếp tục rà soát sắp xếp và đổi mới doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu SXKD của công ty phù hợp với mô hình tổ chức của Tập đoàn Sông Đà.
- Nâng cao năng lực điều hành, quản trị doanh nghiệp, áp dụng triệt để công tác ứng dụng CNTT trong quản lý điều hành sản xuất.
- Xây dựng đề án Tổng công ty xi măng Sông Đà theo đề án Tập đoàn Sông Đà, Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Ban thường vụ Tập đoàn Sông Đà.

- Sắp xếp định biên CBCNV các phòng ban và phân xưởng theo sơ đồ tổ chức của công ty phù hợp với giai đoạn SXKD, đồng thời phân cấp giao trách nhiệm điều hành cho từng bộ phận cá nhân một cách khoa học thống nhất.
 - Hiệu chỉnh, xây dựng ban hành các quy chế, quy định quản lý của công ty phục vụ quản lý và điều hành SXKD. Tổ chức khoán sản phẩm đến từng phòng ban, phân xưởng.
 - Tập trung chỉ đạo và làm việc với các tổ chức tín dụng để vay vốn đảm bảo đủ vốn lưu động phục vụ SXKD năm 2010. Đặc biệt ưu tiên các nguồn vốn vay có thời hạn (≥ 8 tháng) với lãi suất hợp lý nhất để trả nợ gốc và lãi.
- 3- Báo cáo tài chính năm 2009 đã được kiểm toán và lựa chọn đơn vị kiểm toán tài chính năm 2010:
- Thông qua báo cáo tài chính năm 2009 đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE).
 - Đại hội đồng cổ đông nhất trí Ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2010.

4- Thông qua báo cáo tình hình thay đổi nhân sự:

Hội đồng quản trị

- | | |
|-------------------------|------------|
| 1, Ông Trịnh Văn Minh | - Chủ tịch |
| 2, Ông Bùi Văn Luyện | - Ủy viên |
| 3, Ông Bùi Tiến Thành | - Ủy viên |
| 4, Ông Chu Xuân Lai | - Ủy viên |
| 5, Ông Lê Ngọc Thái | - Ủy viên |
| 6, Ông Nguyễn Thanh Sơn | - Ủy viên |
| 7, Ông Ngô Quang Dương | - Ủy viên |

Ban kiểm soát

- | | |
|----------------------------|--------------|
| 1, Ông Lê Văn Giang | - Trưởng Ban |
| 2, Ông Nguyễn Hồng Phong | - Thành viên |
| 3, Bà Nguyễn Thị Thu Hương | - Thành viên |
| 4, Ông Phạm Đức Thành | - Thành viên |
| 5, Ông Phạm Hoàng Long | - Thành viên |

Nhiệm kỳ của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thay thế sẽ là nhiệm kỳ còn lại của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát kể từ ngày kiện toàn lại cổ đông của Công ty ngày 5/7/2006.

5- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị công ty năm 2009.

Thông qua báo cáo tình hình hoạt động của HĐQT công ty năm 2009.

6- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát công ty năm 2009.

Thông qua tình hình hoạt động của Ban kiểm soát công ty năm 2009.

7- Chi phí hoạt động của HĐQT và BKS công ty:

7.1 Quyết toán chi phí năm 2009:

- Giá trị ĐHĐCĐ thông qua năm 2009: 1.613.920.000 đồng
- Giá trị thực hiện quyết toán năm 2009: 1.354.136.316 đồng, bằng 84% KH

7.2 Chi phí năm 2010:

Thông qua chi phí hoạt động, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

10/10/2009
 10/10/2009
 10/10/2009

(Bằng chữ: Một tỷ, chín trăm hai mươi một triệu, tám trăm bốn mươi nghìn đồng)

Trong đó: - Chi phí Hội đồng quản trị là: 1.615.040.000 đồng

- Chi phí Ban Kiểm soát là: 306.800.000 đồng

8- Phương án tăng vốn điều lệ của Công ty:

Căn cứ vào tờ trình số 66 CT/TTr-HĐQT ngày 13/4/2010 của Hội đồng quản trị công ty về việc tăng vốn điều lệ, Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua:

8.1 Thông qua phương án tăng vốn điều lệ thêm 327.300.000.000 đồng.

8.2 Thông qua phương án bán cổ phần cho các Cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ cổ phần đang nắm giữ theo tỷ lệ 3:1 (Cổ đông hiện hữu sở hữu 3 cổ phần thì được hưởng 01 quyền mua cổ phần mới), cụ thể:

- Tổng công ty Sông Đà nắm 58,93% vốn điều lệ tương ứng với số tiền là: 192.877.790.010, đồng.
- Tổng công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC) nắm 15,00% vốn điều lệ tương ứng với số tiền là: 49.095.000.000, đồng.
- Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí (PVFI) nắm 9,24% vốn điều lệ tương ứng với số tiền là: 30.242.619.990, đồng.
- Tổng công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam (PVFC) nắm 10,00% vốn điều lệ tương ứng với số tiền là: 32.730.000.000, đồng.
- Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và KCN Sông Đà (SUDICO) nắm 6,83% vốn điều lệ tương ứng với số tiền là: 22.354.590.000, đồng.

Trong trường hợp số cổ phần phát hành thêm không được các cổ đông hiện hữu mua hết Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho HĐQT Công ty quyết định đối tượng và giá chào bán phù hợp nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty và cổ đông (không thấp hơn giá chào bán cho các cổ đông đã mua lần 1 của đợt phát hành).

9- Phương án sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty:

Căn cứ công văn số 293 TCT/TCĐT ngày 24/3/2010 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Sông Đà về việc bổ sung Điều lệ tổ chức & hoạt động của các Công ty cổ phần có vốn góp chi phối của Tập đoàn Sông Đà.

Căn cứ vào tờ trình số 66 CT/TTr-HĐQT ngày 13/4/2010 của Hội đồng quản trị công ty về việc sửa đổi bổ sung điều lệ, Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua:

Đại hội đồng cổ đông thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty như sau:

- Thay đổi cụm từ “Tổng công ty Sông Đà” trong điều lệ tổ chức & hoạt động của Công ty cổ phần xi măng Hạ Long bằng cụm từ “Tập đoàn Sông Đà”.

- Bổ sung thêm Khoản 6.4, Điều 6, Chương IV “Quyền hạn và nghĩa vụ của Công ty” trong Điều lệ tổ chức & hoạt động của Công ty cổ phần xi măng Hạ Long.

Khoản 6.4: “Nghĩa vụ của Công ty với Tập đoàn”

Nội dung bổ sung: Công ty có nghĩa vụ thực hiện thoả thuận chung của Tập đoàn Sông Đà, các cam kết Hợp đồng kinh tế với Tập đoàn Sông Đà và doanh nghiệp thành viên Tập đoàn Sông Đà; Triển khai thực hiện các quyết định hợp pháp của Tập đoàn Sông Đà với tư cách thực hiện quyền chi phối với doanh nghiệp.

10- Thông qua một số đề nghị của Cổ đông:

10.1 Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua cử một thành viên trong ban kiểm soát công ty thực hiện chuyên trách của Ban kiểm soát công ty tại công ty.

10.2 Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua ngày khánh thành Nhà máy chính và hội nghị khách hàng vào ngày 11/5/2010 và ngày 12/5/2010.

Điều 2: Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 của Công ty CP xi măng Hạ Long thông qua toàn văn tại cuộc họp ngày 22 tháng 4 năm 2010 của các cổ đông có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội là 98.200.000 cổ phần/tổng số 98.200.000 cổ phần, chiếm 100% vốn điều lệ công ty.

Điều 3: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần xi măng Hạ Long giao cho Hội đồng quản trị công ty căn cứ vào các nội dung trên triển khai thực hiện quyết nghị này theo đúng Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Điều 4: Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc căn cứ Nghị quyết thực hiện./.

Nơi nhận: *Handwritten mark*

- Như điều 4;
- Lưu HĐQT, TCHC.

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TOA



Trịnh Văn Minh

